CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn
VIMCERTS 314

Số: 0049.VKH-2026/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng	: **CHI NHÁNH KHÍ TÂY NAM BỘ - TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**
Địa chỉ	: Ấp 6, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Địa chỉ lấy mẫu	: **NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU (GPP)** KCN Khánh An, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu	: Tiếng ồn, độ rung
Mô tả mẫu	: Mẫu đo trực tiếp tại hiện trường
Ngày lấy mẫu	: 31/03/2026 Lần ban hành : 01
Mã số mẫu	: 26.0049.KK1 → 26.0049.KK4
Thông tin lấy mẫu	: 26.0049.KK1: Máy phát điện dự phòng khu vực nhà máy 26.0049.KK2: Khu vực nhà máy nén không khí 26.0049.KK3: Khu vực nhà thiết bị làm không khí 26.0049.KK4: Máy phát điện dự phòng khu vực cảng sản xuất sản phẩm

PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp quan trắc	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn[a]	TCVN 7878-2:2018(*)	35 ÷ 130 dBA
2	Độ rung[a]	TCVN 6963:2001(*)	20 ÷ 150 dB

KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Vị trí quan trắc	Tiếng ồn	Độ rung
Đơn vị	dBA	dB
1. Máy phát điện dự phòng khu vực nhà máy (26.0049.KK1)	54,1	32,1
2. Khu vực nhà máy nén không khí (26.0049.KK2)	55,3	30,1

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

Scanned with CamScanner

CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn
VIMCERTS 314

Số: 0049.VKH-2026/KQTN Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2026

Vị trí quan trắc	Tiếng ồn	Độ rung
Đơn vị	dBA	dB
3. Khu vực nhà thiết bị làm không khí (26.0049.KK3)	60,1	30,2
4. Máy phát điện dự phòng khu vực cảng sản xuất sản phẩm (26.0049.KK4)	59,2	35,3
QCVN 26:2025/BNNMT	*6 giờ - 18 giờ: 70*	-
QCVN 27:2025/BNNMT	-	*6 giờ - 22 giờ: 75*

Ghi chú:

(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Nông Nghiệp và Môi Trường chứng nhận (VIMCERTS 314)

(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

QCVN 26:2025/BNNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn

Khu vực E, Bảng 1. Giới hạn tối đa cho phép đối với mức ồn phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hoạt động dân sinh quy định tại mục 1.3.3.1

QCVN 27:2025/BNNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung

Khu vực D, Bảng 1. Giá trị tối đa cho phép đối với mức rung phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hoạt động dân sinh quy định tại mục 1.3.3.1.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

Scanned with CamScanner

CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn
VIMCERTS 314

Số: 0049.NT.1(1)-2026/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH KHÍ TÂY NAM BỘ - TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ : Ấp 6, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Địa chỉ lấy mẫu : **NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU (GPP)**
KCN Khánh An, xã Khánh An, tỉnh Cà Mau

Loại mẫu : Nước thải

Mô tả mẫu : Mẫu chứa trong chai được đậy kín còn nguyên vẹn, bảo quản lạnh

Ngày lấy mẫu : 31/03/2026

Mã số mẫu : 26.0049.NT1

Thông tin lấy mẫu : Nước thải sau xử lý được thu gom về hố ga cuối cùng và xả ra hệ thống thoát nước chung của Khu công nghiệp Khánh An. (Tọa độ vị trí xả thải: X = 1020531,7; Y = 561251,92)

Ngày phân tích mẫu : 01/04/2026 Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC

STT	Loại mẫu	Phương pháp lấy mẫu
1	Mẫu nước thải	TCVN 6663-3:2016; TCVN 5999:1995; TCVN 6663-1:2011
2	Mẫu vi sinh	TCVN 8880:2011

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B)	Phương pháp thực hiện
1.	pH[(a)]	-	7,40	5,5 ÷ 9	SMEWW 4500-H^+.B:2023[(*)]
2.	Nhiệt độ[(a)]	°C	30,8	40	SMEWW 2550B:2023[(*)]
3.	TSS[(a)(b)]	mg/L	14,2	100	TCVN 6625:2000
4.	BOD_5[(a)(b)]	mg/L	16,8	50	TCVN 6001-1:2021
5.	COD[(a)]	mg/L	35,2	150	SMEWW 5220C:2023
6.	Tổng Nitơ[(a)(b)]	mg/L	25,1	40	TCVN 6638:2000

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

Scanned with CamScanner

CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn
VIMCERTS 314

Số: 0049.NT.1(1)-2026/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B)	Phương pháp thực hiện
7.	Clorua[(a)(b)]	mg/L	242	**1.000**	TCVN 6194:1996
8.	Tổng Phospho[(a)(b)]	mg/L	2,91	**6**	SMEWW 4500-P.B&E:2023
9.	Dầu mỡ khoáng[(a)(b)]	mg/L	1,46	**10**	SMEWW 5520B&F:2023
10.	Cr (VI) [(a)(b)]	mg/L	KPH *(LOD=0,002)*	**0,1**	SMEWW 3500-Cr.B:2023
11.	Fe[(a)(b)]	mg/L	0,363	**5**	SMEWW 3500-Fe.B:2023
12.	Cu[(a)(b)]	mg/L	0,034	**2**	SMEWW 3111B:2023
13.	Zn[(a)(b)]	mg/L	0,293	**3**	SMEWW 3111B:2023
14.	Cd[(a)(b)]	mg/L	0,0002	**0,1**	SMEWW 3113B:2023
15.	Pb[(a)(b)]	mg/L	KPH *(LOD=0,0018)*	**0,5**	SMEWW 3113B:2023
16.	As[(a)(b)]	mg/L	KPH *(LOD=0,002)*	**0,1**	SMEWW 3114C:2023
17.	Hg[(a)(b)]	mg/L	KPH *(LOD=0,00016)*	**0,01**	SMEWW 3112B:2023
18.	*Coliform*[(a)(b)]	MPN/ 100mL	4.000	**5.000**	SMEWW 9221B:2023

Ghi chú:

Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

[(a)]: Các chỉ tiêu đã được Bộ Nông Nghiệp và Môi Trường chứng nhận (VIMCERTS 314)

[(b)]: Các chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017 (VALAS 113)

[(*)]: Các chỉ tiêu đo hiện trường

KPH: Không phát hiện

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0316727024 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.

4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

Scanned with CamScanner

CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn
VIMCERTS 314

Số: 0049.NT.2(1)-2026/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH KHÍ TÂY NAM BỘ - TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ : Ấp 6, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Địa chỉ lấy mẫu : **NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU (GPP)**
KCN Khánh An, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau

Loại mẫu : Nước thải sinh hoạt

Mô tả mẫu : Mẫu chứa trong chai được đậy kín còn nguyên vẹn, bảo quản lạnh

Ngày lấy mẫu : 31/03/2026

Mã số mẫu : 26.0049.NT2

Thông tin lấy mẫu : Nước thải sinh hoạt từ phòng điều khiển khu vực cảng xuất sản phẩm.
(Tọa độ vị trí xả thải: X = 1022182,86; Y = 561685,76)

Ngày phân tích mẫu : 01/04/2026 Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP LẤY MẪU

STT	Loại mẫu	Phương pháp lấy mẫu
1	Mẫu nước thải	TCVN 6663-3:2016; TCVN 5999:1995; TCVN 6663-1:2011; TCVN 6663-14:2018
2	Mẫu vi sinh	TCVN 8880:2011

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B, K=1,2	Phương pháp thực hiện
1.	pH[(a)](30,7°C)	-	7,20	5 ÷ 9	SMEWW 4500-H^+.B:2023[(*)]
2.	TSS[(a)(b)]	mg/L	5,22	120	TCVN 6625:2000
3.	BOD_5[(a)(b)]	mg/L	KPH *(LOD=2,1)*	60	TCVN 6001-1:2021

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

Scanned with CamScanner

CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn
VIMCERTS 314

Số: 0049.NT.2(1)-2026/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B, K=1,2	Phương pháp thực hiện
4.	TDS [a]	mg/L	235	1.000	HD-ĐN-N03(*)
5.	Dầu mỡ động thực vật[a][b]	mg/L	KPH *(LOD=1,44)*	24	SMEWW 5520B&F:2023
6.	CHĐBM Anion[a][b]	mg/L	KPH *(LOD=0,0136)*	12	SMEWW 5540B&C:2023
7.	Phosphat[a][b]	mg/L	1,01	12	SMEWW 4500-P.E:2023
8.	Amoni (tính theo N)[a][b]	mg/L	KPH *(LOD=0,04)*	12	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2023
9.	Nitrat (tính theo N)[a][b]	mg/L	15,9	60	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2023
10.	Sulfua[a][b]	mg/L	KPH *(LOD=0,04)*	4,8	SMEWW 4500-S^{2-}.B&D:2023
11.	*Coliform*[a][b]	MPN/ 100mL	40	5.000	SMEWW 9221B:2023

Ghi chú:
Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả
[a]: Các chỉ tiêu đã được Bộ Nông Nghiệp và Môi Trường chứng nhận (VIMCERTS 314)
[b]: Các chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017 (VALAS 113)
(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường
KPH: Không phát hiện

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0316727024 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT QUẬN 12 - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

Scanned with CamScanner